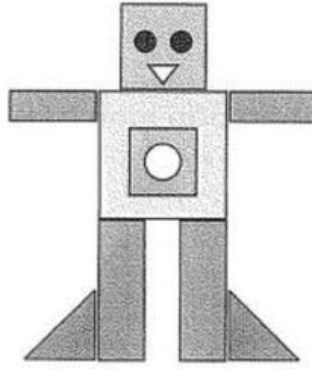


ÔN TẬP TOÁN

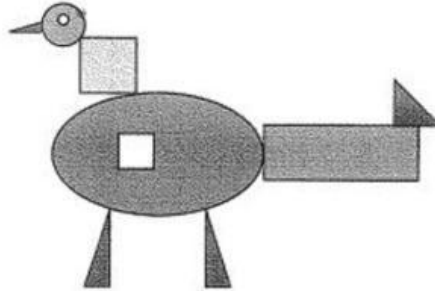
Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong hình bên:

- Có hình vuông
- Có hình chữ nhật
- Có hình tròn
- Có hình tam giác



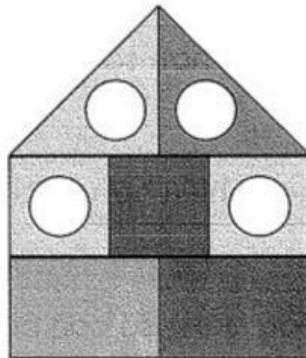
Bài 2. Hình bên có hình tam giác



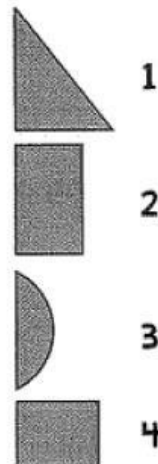
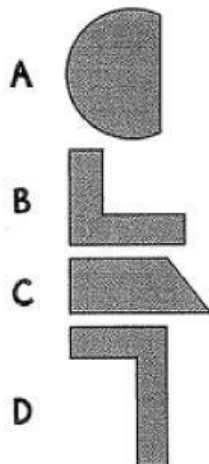
Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Trong hình bên:

- Có hình tròn
- Có hình vuông
- Có hình tam giác

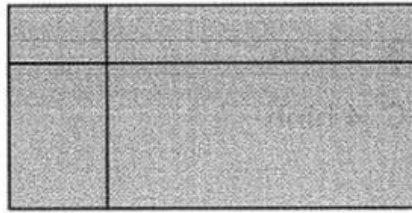


Bài 4. Nối hai miếng bìa để ghép được hình tròn, hình vuông, hình tam giác hoặc hình chữ nhật



Bài 5: Số hình chữ nhật có trong hình bên là:

- A. 4 hình
- B. 7 hình
- C. 8 hình
- D. 9 hình



Bài 6. Hình thích hợp đặt vào dấu “?” là:

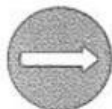
a)



b)



Bài 7. Nói (theo mẫu)



Hình vuông

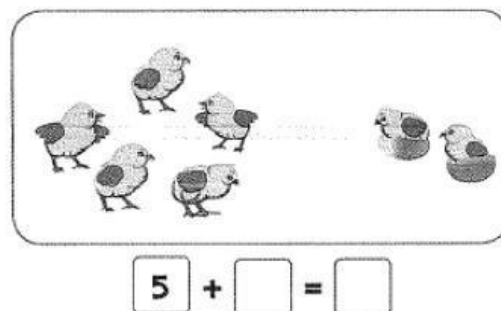
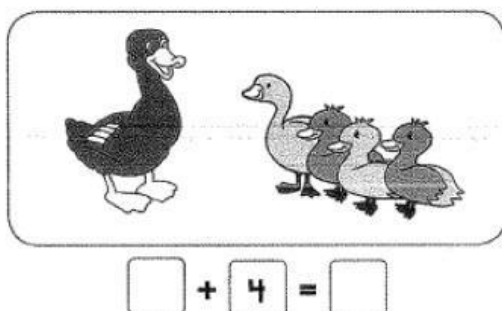
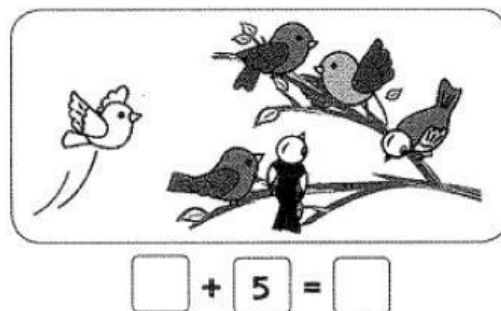
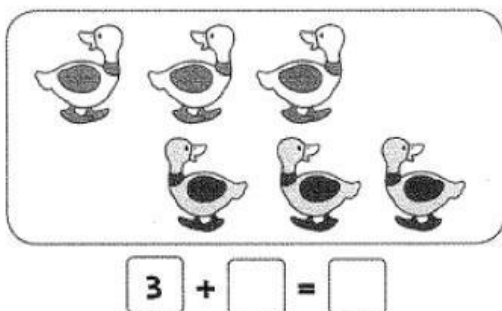
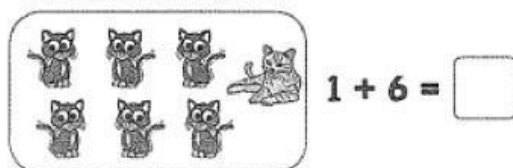
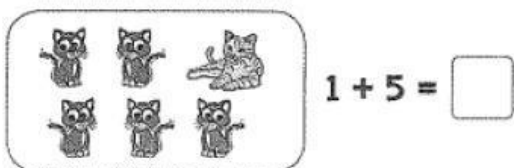
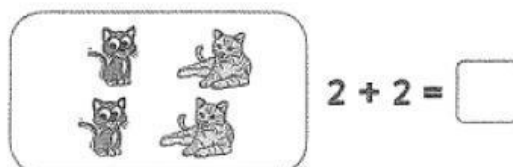
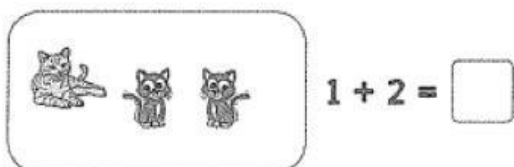
Hình chữ nhật

Hình tròn

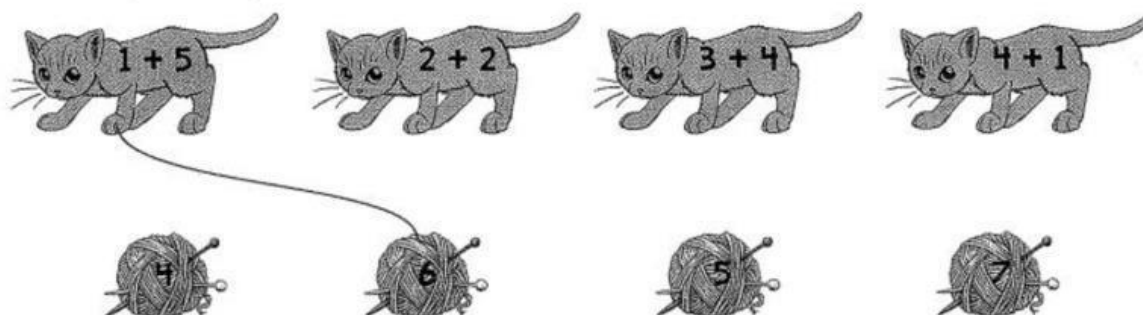
Hình tam giác



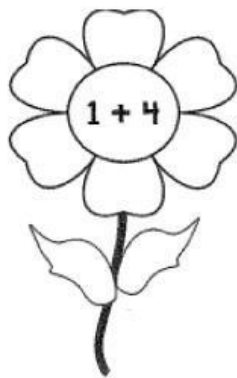
Bài 8. Viết số thích hợp vào ô trống.



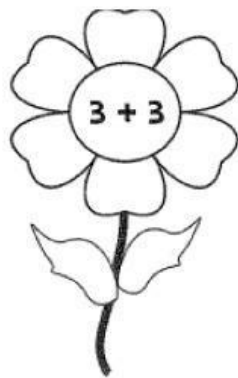
Bài 9. Nói (theo mẫu)



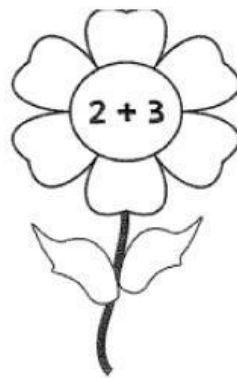
Bài 10. Bông hoa ghi phép tính có kết quả bằng 5 là:



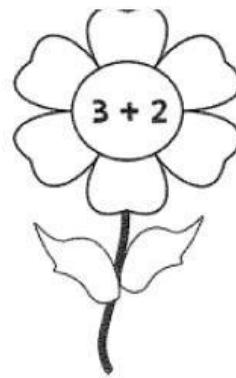
A



B



C



D

Bài 11. >; <; =?

$10 \square 7$

$8 \square 6$

$4 \square 5$

$0 \square 1$

$6 \square 6$

$3 \square 4$

$7 \square 8$

$2 \square 0$